

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày 16/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Tiến Thanh.
Ông Trịnh Công Kiều.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Ông Đoàn Văn Tuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Vũ Văn T**; sinh năm 1985 tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Tr, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Lê Thị T; vợ: Phan Thị V, có 02 con; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Ngày 03/9/2020 Ủy ban kiểm tra huyện ủy huyện L đã Quyết định số 02-QĐ/UBNDTHU đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Vũ Văn T. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Văn H, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T xã Tr, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Vũ Quốc T, Luật sư Văn phòng Luật sư Th thuộc Đoàn Luật sư Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1985. Có mặt.

3. Chị Phan Thị V, sinh năm 1987. Có mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn Ph, xã Tr, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19^h ngày 18/3/2020, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô của gia đình mang công văn của UBND xã Tr về việc phòng chống dịch Covid 19 đến gửi tại đền C thuộc cụm di tích H thôn Ph, xã Tr. Khi đi đến đền C, Toàn nhận được điện thoại của anh Vũ Văn T, sinh năm 1985 ở cùng thôn (là hàng xóm của gia đình T), mời T vào nhà uống rượu. Sau khi đưa công văn xong, T điều khiển xe đến nhà anh T. Tại nhà anh T lúc này, có chị Hà Thị H (vợ anh T), anh Lê Văn H, anh Lê Văn H1 (anh trai của H), anh Phan Như Ng ở thành phố T và một số người khác, Vũ Văn T đến ngồi cạnh anh Ng và anh H, cùng uống rượu, ăn uống với mọi người. Khoảng một lúc sau thì anh T và T không uống rượu cùng mọi người nữa mà đứng dậy ra bàn uống nước. Quá trình ngồi uống nước, giữa anh T và T xảy ra to tiếng với nhau. Lúc này, anh H đi lại chỗ bàn uống nước nói to “địt mẹ thằng nào đụng đến thằng T tao chém chết”. Nghe vậy, Vũ Văn T đứng dậy nói lại với anh H “địt mẹ bố con nhà H, giỏi thì ra đây”. Thấy Vũ Văn T chửi anh trai mình nên anh H1 đứng dậy nói lại với T “ông T ông chửi ai, ông không được chửi bố mẹ tôi, bố mẹ tôi làm gì ông”. Sau đó, giữa anh H và Vũ Văn T tiếp tục to tiếng qua lại, thách thức nhau thì được mọi người ở đây can ngăn và đẩy T đi bộ về nhà.

Đến khoảng 21^h cùng ngày, T về đến nhà và nói với vợ mình là chị Phan Thị V, sinh năm 1987 “em lên nhà T lấy xe máy về cho anh với”. Nghe vậy, chị V đi bộ lên nhà anh T để lấy xe mô tô của Vũ Văn T về; cùng lúc này, anh H1 chào mọi người và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36A-371.38 để đi về nhà. Trên đường về, do lo sợ anh T quay lại đánh anh trai mình nên khi đến cổng nhà Vũ Văn T, anh H1 dùng xe ô tô, xuống đi bộ vào trong sân khoảng 2 - 3 bước và gọi “anh T ơi”, mục đích là để giải hòa giữa anh H và T. Lúc này, nhìn thấy xe ô tô đậu trước cổng nhà mình nên chị Phan Thị V đi bộ quay lại nhà mình. Nghe thấy H gọi, Vũ Văn T đứng ở khu vực gần cổng ngõ (giáp danh giữa đường và ngõ) nói “anh đây H1 ơi”. Anh H1 đi lại cổng thì T nói tiếp “địt mẹ H1 ơi, hôm nay anh xin lỗi mày”. Nghe T nói vậy, anh H1 dùng hai tay đẩy T và nói “địt mẹ anh xin lỗi tôi mà lại chửi

địt mẹ tôi”. Lúc này, giữa anh H1 và Vũ Văn T xảy ra to tiếng, chửi bới và giằng co nhau nhưng được chị V can ngăn. Sau đó, Vũ Văn T lấy một đoạn gậy gỗ dài 80cm, đầu to có đường kính 05cm, có bề mặt cắt phẳng, cách mặt phẳng đầu to 1,5cm có một mắt gỗ hình tròn đường kính 02cm, đầu nhỏ có đường kính 03cm và có bề mặt cắt nhám nhở để ở góc cây trong sân, đập 02 cái trứng vào vùng trán bên phải và mắt phải bên phải của anh H1. Anh H1 dùng tay sờ lên mặt thì thấy có máu chảy ra nên đã trèo lên xe ô tô để bỏ chạy, nhưng Vũ Văn T đuổi theo, túm được tay áo khoác và kéo anh H1 ra khỏi xe ô tô. Thấy vậy, anh H1 cởi tuột áo khoác bên ngoài ra, làm cho Vũ Văn T bị mất đà và ngã lùi về phía sau, còn anh H1 đóng cửa xe ô tô và điều khiển xe đi lùi về phía nhà anh T. Do không chú ý quan sát nên anh H1 đã điều khiển xe ô tô va chạm với bậc hè nhà anh T, làm phần đuôi và hông xe bên phải móp méo, hư hỏng. Ngay sau đó, anh H1 được anh H và những người có mặt đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực đến ngày 23/3/2020 thì ra viện.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của anh Lê Văn H1 ngày 20/3/2020, tại Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực xác định: Tại vị trí vùng trán bên phải có 01 vết thương rách da, kích thước 02x01cm, đã được khâu y tế; mắt bên phải sưng nề, bầm tím; má bên phải sưng nề, bầm tím. Ngoài ra, không còn phát hiện vết thương nào khác.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 220/2020/TTPY ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chấn thương vùng mắt phải làm mắt phải sưng nề, bầm tím; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng thoái hóa cạnh gai và thị lực mắt phải bằng 7/10, mắt trái bằng 9/10: 05%; sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức phía trên cung lông mày bên phải; kích thước sẹo nhỏ: 03%; các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương: 0%;

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Lê Văn H1 là 08%.

Ngày 16/4/2020, anh Lê Văn H1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi gây thương tích của Vũ Văn T đối với mình.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã Quyết định trưng cầu giám định số 78/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định cơ chế hình thành, hung khí gây nên thương tích đối với anh Lê Văn H1.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 480/2020/TTPY ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Vết thương rách da, kích thước 2x1cm ở vùng trán bên phải: do tác động của ngoại lực nên tạo bởi vật tày có cạnh, hoặc vật

có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn; vết thương ở mắt phải: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh; vết thương ở má phải: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Nếu sử dụng đoạn gậy gỗ như miêu tả của Vũ Văn T ở trên làm hung khí, có thể gây nên các vết thương như đã mô tả trong biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với anh Lê Văn H1.

Về bồi thường thiệt hại, bị hại yêu cầu gồm các khoản sau: Tiền viện phí 4.551.181 đồng có hóa đơn; tiền thuốc, chi phí khám, chụp xquang có hóa đơn là 1.332.000 đồng; tiền mất thu nhập của bị hại không lao động được từ ngày 18/3/2020 đến ngày 23/3/2020 là 06 ngày x 500.000 đồng/ngày = 3.000.000 đồng; công của người chăm sóc người bệnh 06 ngày x 700.000 đồng/ngày = 4.200.000 đồng; thuê xe Taxi đi cấp cứu 1.000.000 đồng; tiền sửa xe do khi bị cáo đuổi đánh làm hỏng xe 6.270.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 15 tháng lương tối thiểu x 1.490.000 đồng/tháng = 22.350.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền ăn uống hằng ngày của bị hại và người chăm sóc là 6 ngày x 150.000 đồng/ngày x 2 người = 1.800.000 đồng và tiền không lao động được một tháng sau khi ra viện là 5.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường 49.503.181 đồng.

Bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự bồi thường được số tiền 5.000.000 đồng, số tiền còn lại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp.

Vật chứng: 01 đoạn gậy gỗ dài 80cm, đầu to có đường kính 05cm, có bề mặt cắt phẳng, cách mặt phẳng đầu to 1,5cm có một mắt gỗ hình tròn đường kính 02cm, đầu nhỏ có đường kính 03cm và có bề mặt cắt nham nhở, hiện đang được bảo quản, chờ xử lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Cáo trạng số 57/CTr-VKS-HL ngày 13 tháng 8 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 16.672.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được số tiền 5.000.000 đồng, số tiền còn lại buộc bị cáo bồi thường tiếp là 11.672.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gãy gỗ dài 80cm, đầu to có đường kính 05cm, có bề mặt cắt phẳng, cách mặt phẳng đầu to 1,5cm có một mắt gỗ hình tròn đường kính 02cm, đầu nhỏ có đường kính 03cm và có bề mặt cắt nham nhở, hiện đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc chờ xử lý.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo tại địa phương.

Đối với bị hại đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo có hình phạt nghiêm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đồng ý với quan điểm của đại diện viện kiểm sát truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét thêm về hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ để trong phần nghị án đưa ra bản án đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 19^h ngày 18/3/2020, Vũ Văn T đến nhà anh Vũ Văn T uống

rượu. Sau khi uống rượu xong T và mọi người ra bàn ngồi uống nước. Trong lúc ngồi uống nước thì giữa T và anh T xảy ra to tiếng với nhau. Lúc này, anh H (anh trai H1) đi lại chỗ bàn uống nước nói to “địt mẹ thằng nào đụng đến thằng T tao chém chết”. Nghe vậy, Vũ Văn T đứng dậy nói lại với anh H “địt mẹ bố con nhà H, giỏi thì ra đây”. Thấy Vũ Văn T chửi anh trai mình nên anh H1 đứng dậy nói lại với T “ông T ông chửi ai? ông không được chửi bố mẹ tôi, bố mẹ tôi làm gì ông”. Sau đó, giữa anh Hải và Vũ Văn T tiếp tục to tiếng qua lại, thách thức nhau thì được mọi người can ngăn và đẩy Toàn đi bộ về nhà. Đến 21^h00’, ngày 18/3/2020 Lê Văn H1 lái xe ô tô đến nhà Vũ Văn T. Tại đây hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, anh H1 dùng tay đẩy T ngã. Vũ Văn T đã dùng một đoạn gậy gỗ dài 80cm, đầu to có đường kính 05cm, đầu nhỏ có đường kính 03cm, là hung khí nguy hiểm, đánh hai phát vào vùng trán và má bên phải gây lên thương tích cho anh Lê Văn H1.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 220/2020/TTPY ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Lê Văn H1 là 08%.

Hành vi dùng một đoạn gậy gỗ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Lê Văn H1 của bị cáo Vũ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng hành vi của bị cáo Vũ Văn T mang tính chất côn đồ. Xét thấy xuất phát mâu thuẫn từ việc uống rượu tại nhà anh T giữa bị cáo và anh H (anh trai) anh H1, sau đó anh H1 đến nhà bị cáo nên hai bên xảy ra xô xát lời qua tiếng lại nên bị cáo đã dùng một đoạn gậy gỗ gây thương tích cho anh H1. Việc gây thương tích cho anh H1 là có nguyên nhân xảy ra từ trước chứ không phải bị cáo vô cớ gây thương tích cho anh H1 nên việc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ là không chính chính xác.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Vũ Văn T là đảng viên, là công an viên của xã nhưng lại không gương mẫu trong việc sinh hoạt, ứng xử trong cuộc sống nên đã có những xô sát với nhau và đã có hành vi gây thương tích, trực tiếp xâm phạm đến quyền được tôn trọng về sức khỏe được pháp luật bảo vệ. Hành vi gây thương tích của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong khu vực. Do đó cần phải có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự bồi thường một phần thiệt hại xảy ra, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo trong thời gian công tác đã có thành tích xuất sắc được UBND xã tặng giấy khen từ năm 2015 đến năm 2017. Do đó cần áp dụng các quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Theo yêu cầu bồi thường của bị hại gồm các khoản tiền sau đây:

- Tiền viện phí 4.551.181 đồng, tiền thuốc, chi phí khám, chụp Xquang 1.332.000 đồng (có hóa đơn) đây là các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe nên chấp nhận buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường.

- Tiền thuê xe 1.000.000 đồng không có hóa đơn, nhưng là khoản chi phí thực tế, hợp lý nên chấp nhận buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường.

- Đối với khoản tiền mất thu nhập trong thời gian bị hại nằm viện là 6 ngày, với yêu cầu 500.000 đồng/1 ngày; tiền công người chăm sóc 700.000đồng/1 ngày, yêu cầu này là cao so với thu nhập bình quân hiện nay ở địa phương và theo biên bản xác minh ngày 30/3/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã xác minh mức thu nhập bình quân đầu người đối với lao động phổ thông trên địa bàn xã Triệu Lộc vào khoảng 200.000 đồng đến 250.000 đồng. Do đó chấp nhận mức thu nhập của bị hại và công người chăm sóc ở mức 250.000 đồng/ngày. Cụ thể: 06 ngày x 250.000 đồng/ngày x 2 người = 3.000.000 đồng.

- Tiền ăn uống hằng ngày của bị hại và người chăm sóc theo yêu cầu của bị hại là 6 ngày x 150.000 đồng/ngày x 2 người = 1.800.000 đồng. Xét thấy cần chấp nhận tiền ăn của bị hại là 150.000 đồng/ngày x 6 ngày = 900.000 đồng. Đối với yêu cầu tiền ăn uống của

người chăm sóc 06 ngày là 900.000 đồng, khoản tiền ăn của người chăm sóc đã được chấp nhận trong khoản tiền công người chăm sóc ở trên, nên không chấp nhận yêu cầu này.

- Đối với khoản tiền không lao động được một tháng sau khi ra viện là 5.000.000 đồng. Xét thấy sau khi ra viện bị hại cũng cần phải nghỉ ngơi chưa lao động được nên chấp nhận và buộc bị cáo có nghĩa vụ phải bồi dưỡng sức khỏe bằng một lần với số tiền là 2.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần theo yêu cầu của bị hại là 15 tháng lương x 1.490.000 đồng = 22.350.000 đồng, mức yêu cầu bồi thường của bị hại là cao so với quy định của pháp luật, theo kết luận giám định thương tích bị hại mất 8% sức khỏe nên chấp nhận ở mức 06 tháng lương cơ sở là phù hợp 1.490.000 đồng x 06 tháng = 8.940.000 đồng.

- Đối với khoản tiền sửa xe theo yêu cầu của bị hại là 6.270.000 đồng. Xét thấy do khi anh H1 lùi xe không chú ý quan sát dẫn tới xe va vào bậc hè nhà anh T làm phần đuôi và hông xe bị móp méo, hư hỏng. Bị cáo không có lỗi trong việc hư hỏng xe của bị hại, do đó không chấp nhận khoản tiền này.

Tổng cộng các khoản được chấp nhận 21.723.181 đồng, bị cáo đã bồi thường được 5.000.000 đồng số còn lại buộc bị cáo bồi thường tiếp 16.723.181 đồng.

[6] Vật chứng: 01 đoạn gãy gỗ dài 80cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 584; 585; 590; 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện L, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Vũ Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Văn H1 các khoản tiền sau: Tiền điều trị tại bệnh viện, tiền thuốc, chụp Xquang: 5.883.181 đồng; tiền thuê xe đi và về: 1.000.000 đồng; công của người chăm sóc 06 ngày x 250.000 đồng/ngày = 1.500.000 đồng; tiền mất thu nhập 06 ngày x 250.000 đồng/ngày = 1.500.000 đồng; tiền ăn uống hằng ngày của bị hại là 150.000 đồng/ngày x 6 ngày = 900.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe do không lao động được: 2.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 06 tháng x 1.490.000 đồng = 8.940.000 đồng. Tổng cộng: 21.723.181 đồng (Hai mươi một triệu bảy trăm hai ba nghìn một trăm tám một đồng). Bị cáo đã bồi thường được 5.000.000 đồng đang quy trừ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, số tiền còn lại 16.723.181 đồng buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp.

Tiếp tục quy trừ số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Vũ Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L để đảm bảo việc thi hành án (Theo biên lai thu tiền số AA/0000401 ngày 24/8/2020).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ dài 80cm, đầu to có đường kính 0,5cm, đầu nhỏ có đường kính 0,3cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 38/BBVC-CCTHA ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn T chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 836.150 đồng (Tám trăm ba mươi sáu nghìn một trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện L.
- Cơ quan điều tra Công an huyện L.
- Cơ quan THA hình sự huyện L.
- Chi cục THA dân sự huyện L.
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga